

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2022/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 04 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về phân cấp
Quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019.

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 211/TTr-SXD ngày 08/12/2021, các hồ sơ kèm theo; thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh cuộc họp ngày 28/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH; Đại biểu HĐND tỉnh (giám sát);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- CVP, PCVP Vĩ;
- Lưu VT, T (T16): *mm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Tấn Cận
Lê Tấn Cận

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2022/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân cấp về quản lý các công trình kiến trúc có giá trị và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Phân công trách nhiệm quản lý các công trình kiến trúc có giá trị

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kiến trúc tỉnh theo quy định tại Điều 16 Luật Kiến trúc *(trong trường hợp cần thiết)*.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; làm nhiệm vụ Thường trực Hội đồng và chủ trì báo cáo thẩm định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định khi Sở Xây dựng trình.

c) Tiếp nhận, rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc do các tổ chức, cá nhân đề xuất đưa vào danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

2. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh; làm nhiệm vụ phản biện trong Hội đồng thẩm định.

3. Sở Tài chính

Tham mưu đề xuất trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện công tác lập và thực hiện việc rà soát, đánh giá, phân loại các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh trong dự toán hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách.

4. Ủy ban dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá hồ sơ tư liệu kiến trúc để làm cơ sở lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn về kiến trúc tỉnh (*trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập*), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hồ sơ tư liệu công trình kiến trúc và danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

d) Tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

đ) Hằng năm, tổ chức rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, gửi Sở Xây dựng (*Thường trực Hội đồng thẩm định danh mục công trình kiến trúc có giá trị*) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị phù hợp tình hình, điều kiện thực tế.

Điều 4. Phân công trách nhiệm về quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng

a) Thành lập Hội đồng thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh, tổ chức lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP. Lãnh đạo Sở Xây dựng làm nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung quy chế quản lý kiến trúc đô thị trước khi phê duyệt.

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công bố quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

Tham mưu đề xuất trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí cho các đơn vị thực hiện công tác lập và thực hiện quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh trong dự toán hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Ủy ban dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị; phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc diêm dân cư nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có chức năng phù hợp tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Báo cáo, thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức công bố quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 11 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

đ) Tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc theo các biện pháp được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

e) Tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ 05 năm hoặc đột xuất. Kết quả rà soát, đánh giá phải được báo cáo bằng văn bản thông qua Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

g) Bố trí nguồn kinh phí ngân sách địa phương theo khả năng cân đối hằng năm để thực hiện công tác lập và thực hiện quy chế quản lý kiến trúc thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung được phân cấp tại Quy định này tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan nhanh chóng phản ánh về Sở Xây dựng để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.